

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: **020036152**

Họ tên **NGUYỄN MINH ĐẠT**

Sinh ngày **02-5-1938**
Nguyên quán **Quận 2
Sài Gòn.**
Nơi thường trú **16/87/31 Ng-
Thiện Thuật, TP. Hồ Chí Minh**

IV#37690

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: **020456957**

Họ tên **NGUYỄN THỊ BẠCH MẠI**

Sinh ngày **01-05-1948**
Nguyên quán **Hậu Giang.**
Nơi thường trú **16/87/31 Nguyễn-
Thiện Thuật, TP. Hồ Chí Minh.**

IV#37690

VIỆT NAM CỘNG HÒA
THẺ CÁN CƯỚC Số: **01813987**

Họ tên **NGUYỄN THỊ BẠCH MẠI**

Ngày sinh **01-5-1948**
Đang phụ, hoặc đang
Nguyễn Văn Kiệt
Phạm Thị Liên

Địa chỉ **hẻm 5, T-4-Dương, (GD)**

IV#37690



TO: THE ODP OFFICE
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, THAILAND

Date : April 6, 1985

IV: 37690

FROM: Nguyễn Minh Đạt
9B Ấp 5B, Tân Thuận, Nhà Bè
Hố Chí Minh City, VIETNAM
THROUGH: Mr. Lê Thái Tô.

In response to your Request For Documents dated 2 Nov.1984,
(herein attached), I would forward to your Office the below
listed documents hereby attached :

1. Birth Certificates :

a. Nguyễn Minh Đạt	:	1 copy
b. Nguyễn Thị Bạch Mai	:	1 copy
c. Nguyễn Minh Toàn	:	1 copy
d. Nguyễn Minh Mẫn	:	1 copy
e. Nguyễn Thị Phương Thảo	:	1 copy
f. Nguyễn Thị Phương Uyên	:	1 copy
g. Nguyễn Thị Phương Oanh	:	1 copy

Total: 7 copies

2. Marriage Certificate :

1 copy

3. Pre-1975 ID cards :

a. Nguyễn Minh Đạt : (I am absolutely unable to request official copy from local authorities for an unknown reason. However my pre 1975 IDCard No. was 03908339 issued at District 3, on 16 1970, as indicated in my For Service Man certificate that you request in No.11)

b. Nguyễn Thị Bạch Mai : 1 copy

(Pre-1975 ID Cards were not applicable for my 5 children)

4. Post-1975 ID Cards :

a. Nguyễn Minh Đạt : 1 copy

b. Nguyễn Thị Bạch Mai : 1 copy

Total: 2 copies.

5. Household census book : 1 copy

6. Individual photographs : 7 photos.

7. Document relating to my former employment with private US Company : (Columbia Export Packers, Inc.)

a. Nguyễn Minh Đạt : 1 copy

8. 9. 10. (not requested)

11. Documents relating to my military service :

a. Discharged Certificate from the Army : 1 copy

b. Former Service Man Certificate : 1 copy

NGUYEN MINH DAT

Sincerely yours

MAILING ADDRESS : C/O Mr. LÊ THAI TÔ,

Nguyễn Minh Đạt



IV: 37690

COLUMBIA EXPORT PACKERS, INC.

AGENTS ADDRESS:

TRANSMAR-VIETNAM
Union House, 4th Floor
12 Cong Ly Street
SAIGON
Tel: 90249-90250

72-Bis Cach Mang Street
SAIGON, VIETNAM
Tel: 23526

CABLE ADDRESS:

COLXPAC SAIGON

MAILING ADDRESS:

APO SAN FRANCISCO 96309

3 April 1973

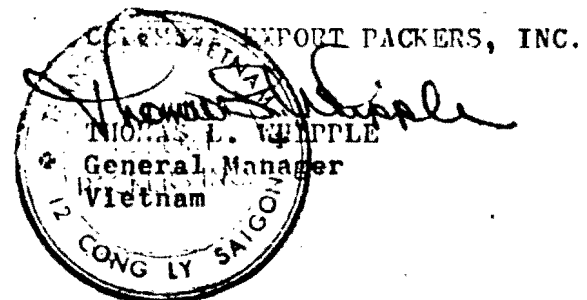
TO: WHOM IT MAY CONCERN

Subject: Letter of Release and Recommendation.

Mr. Nguyen Minh Dat is hereby released from employment with this company as of 1 May 1973, due to the closing of our operations in Vietnam. Mr. Dat was employed by Columbia Export Packers, Inc. in 1969. His position has been supervisor for this company's operations in Saigon. His duties included supervision of packing and crating operations, and supply requisition for our entire Vietnam operations. Mr. Dat was responsible for receiving and accounting for supplies in excess of 20,000 U.S. dollars monthly.

During the three and one-half years that Mr. Dat was employed by Columbia Export Packers, I have been unable to find fault with his performance. His "can do" attitude toward his work and his excellent association with personnel working both above and below him was much to his credit.

Mr. Dat, in the opinion of this company, is a very capable employee and it is with deep regret that his employment must be terminated. I highly recommend this individual to anyone considering hiring Mr. Dat.



THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY-BAN NHÂN-DÂN

Quận 3

Xã

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu : 2569

Năm : 1977

Lập ngày 30 tháng 8 năm 1977

IV # 37690

Họ tên	NGUYỄN THỊ PHUONGUYEN
Trai hay gái	Gái
Ngày, tháng, năm sanh	27 tháng 8 năm 1977
Nơi sanh	75A Cao Thắng
Họ tên, quốc tịch cha	NGUYỄN MINH ĐẠT VN
Họ tên, quốc tịch mẹ	NGUYỄN THỊ BẠCH MAI VN

SAO LỤC

Thị trấn Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 9 năm 1977

TL ỦY VIÊN HỘ TỊCH



[Handwritten signature]

[Handwritten text]

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

IV #37690

TRÍCH - LỤC . CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Quận BA

Số hiệu 225

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG Nguyễn minh Đạt

nghề-nghiep tư chức
sinh ngày hai tháng năm năm một ngàn chín
trăm ba mươi tám tại Saigon

cư trú tại Saigon 16/87/31 Nguyễn thiện Thuật
tạm trú tại -

Tên họ cha chồng Ka - Xiêm (c)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Nguyễn thị Sấm (s)
(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ Nguyễn thị Bạch Mai

nghề-nghiep nội trợ
sinh ngày một tháng năm năm một ngàn
chín trăm bốn mươi tám tại Đông-Phủ Phong Dinh

cư trú tại Saigon 16/87/31 Nguyễn thiện Thuật
tạm trú tại -

Tên họ cha vợ Nguyễn văn Kiệt (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Phan thị Tấn (s)
(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn-thú 8 tháng 04 năm 1971

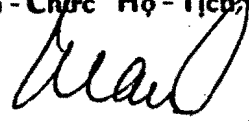
Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /
ngày / tháng / năm /
tại /

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÍNH:

Saigon, ngày 14 tháng 05 năm 1971

TL. Quận - Trưởng Quận BA

Viên - Chức Hộ - Tịch



LÀM MÃN



IV#37690

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 2159

*

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (1938)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Minh Đạt
Phái	masculin
Ngày sanh	le deux Mai mil neuf cent trente huit à 1h
Nơi sanh	Saigon, rue d'Arras N.146
Tên, họ người Cha . .	Ka Xiêm qui déclare le reconnaître
Nghề-nghiep	médecin cambodgien
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue d'Arras N.218
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyễn thị Sâm
Nghề nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue d'Arras N.218
Vợ chánh hay thứ. . .	célibataire



TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 19 tháng 3 năm 19 71 H.2

T.U.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

Lille

KHUẾ-THỊ

IV # 37690 H/3

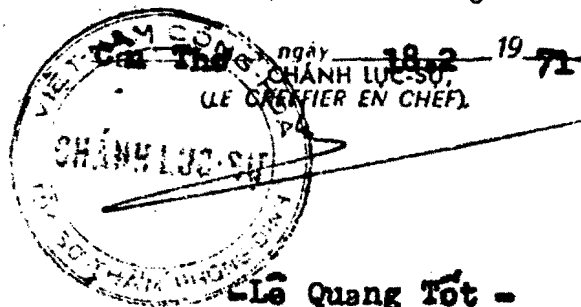
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-NamTỐI-CAO PHÁP-VIÊN
(Cour Suprême)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA Phong Dinh

GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Đông Phú Phong Dinh
(Extrait du registre des actes de naissance)(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)NĂM 1959
(Année)SỐ HIỆU 263
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 431 ngày 10.3.1969 Tòa Phong
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Dinh có tuyên xử như sau:
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Bởi Các Lễ Ấy:
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phản rằng: 2/Nguyễn Thị Bạch
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Ma, nữ sinh ngày 1.5.1948 tại xã Đông Phú
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Phong Dinh con chánh thức của Nguyễn Văn
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Kiệt và Phan Thị Tân.
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phản rằng án này sẽ thế vì khai sanh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	cho trẻ kể trên.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Quốc X An,
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Cần Thơ ngày 14.3.1970
	KT Chánh Lục Sự
	Lục Sự
	Nguyễn Thị Hồng Lệ (ấn ký)

Chúng tôi _____
(Nous)
Chánh-án Tòa _____
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)Ông _____
(M.)
Chánh Lục-Sự Tòa Án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).ngày 19 _____
CHÍNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).Trích y bản chính :
(Pour extrait conforme)

Lê Quang Tót -

Giá tiền 150
(Court)
Biên-lai số
(Quittance No) 1956

ĐÔ - THÀNH SAIGON

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

IV # 37690

Tòa Hành 6293 Quận 3

HỘ - TỊCH

Số hiệu :

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

bảy mươi mốt

Năm một ngàn chín trăm

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn Minh Toàn
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi bảy tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Nguyễn Minh Đạt
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Tư chức
Nơi cư-ngụ	Saigon, 16/87/31 Nguyễn Thiện Thuật
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Thị Bạch-Mai
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 16/87/31 Nguyễn Thiện Thuật
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh



Saigon, ngày 27 tháng 8 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH

Saigon, ngày 22 tháng 9 năm 1971

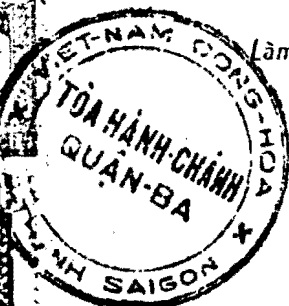
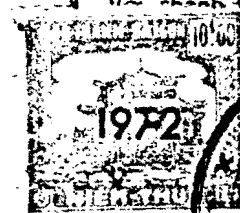
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA

(Signature)
CÁN MÀNH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn minh Mẫn
Phái	nam
Ngày sanh	mười lăm tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh	Saigon 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Nguyễn minh Đạt
Tuổi	ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	Tư chức
Nơi cư-ngụ	Saigon 16/87/31 Nguyễn thiện Thuật
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Bạch Mai
Tuổi	hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon 16/87/31 Nguyễn thiện Thuật
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh



Làm tại Saigon, ngày 18 tháng 9 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

Saigon, ngày 25 tháng 10 năm 1972

TL/QUẢN LÝ QUÂN BA

LAM MÂN

IV: 37690

AGENTS ADDRESS:

TRANSMAR-VIETNAM
Union House, 4th Floor
12 Cong Ly Street
SAIGON
Tel: 90249-90250

COLUMBIA EXPORT PACKERS, INC.

72-Bis Cach Mang Street
SAIGON, VIETNAM
Tel: 23526

CABLE ADDRESS:

COLXPAC SAIGON

MAILING ADDRESS:

APO SAN FRANCISCO 96309

3 April 1973

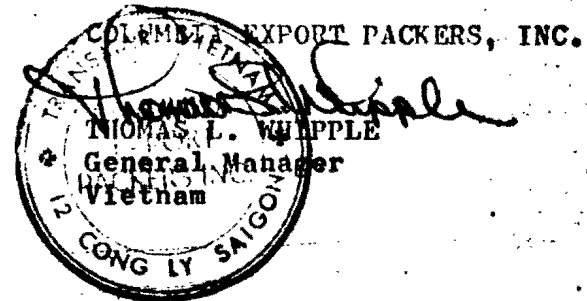
TO: WHOM IT MAY CONCERN

Subject: Letter of Release and Recommendation.

Mr. Nguyen Ninh Dat is hereby released from employment with this company as of 1 May 1973, due to the closing of our operations in Vietnam. Mr. Dat was employed by Columbia Export Packers, Inc. in 1969. His position has been supervisor for this company's operations in Saigon. His duties included supervision of packing and crating operations, and supply requisition for our entire Vietnam operations. Mr. Dat was responsible for receiving and accounting for supplies in excess of 20,000 U.S. dollars monthly.

During the three and one-half years that Mr. Dat was employed by Columbia Export Packers, I have been unable to find fault with his performance. His "can do" attitude toward his work and his excellent association with personnel working both above and below him was much to his credit.

Mr. Dat, in the opinion of this company, is a very capable employee and it is with deep regret that his employment must be terminated. I highly recommend this individual to anyone considering hiring Mr. Dat.



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 3/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn:

Thị trấn, Quận: BaThành phố, Tỉnh: Hồ-Chí-Minh

IV # 37690

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 43A PAP

Quyền số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>NGUYỄN-THỊ PHƯƠNG-THẢO</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>25 tháng 6 năm 1975</u> (Hai mươi lăm) tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm).		
Nơi sinh	<u>45A Cao Thắng, Quận 3, TP Hồ-Chí-Minh</u>		
Khai về cha, mẹ	C H A		M E
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>NGUYỄN-MINH-ĐẠT</u> <u>02-5-1938</u>	<u>NGUYỄN-THỊ ZACH-MAI</u> <u>07-5-1948</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công Nhân</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>16/87/31 Nguyễn-thiền-Thuật Phường 8, Quận 3, TP Hồ-Chí-Minh</u>	<u>16/87/31 Nguyễn-thiền-Thuật Phường 8, Quận 3, TP Hồ-Chí-Minh</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>NGUYỄN-MINH-ĐẠT</u> <u>16/87/31 Nguyễn-thiền-Thuật, Phường 8, Quận 3, TP Hồ-Chí-Minh - Giấy CNCC số 0390833g cấp ngày 16-4-1970 tại Quận 3, Saigon.</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 8 năm 1975TM/UBND 3 ký tên, đóng dấuĐăng ký ngày 25 tháng 12 năm 1975
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Phó CHỦ-TỊCH QUẬN 3

NGUYỄN-VĂN-TRUNG

Đã nhận được

IV # 37690

COLUMBIA EXPORT PACKERS, INC.

AGENTS ADDRESS:
TRANSMAR-VIETNAM
Union House, 4th Floor
12 Cong Ly Street
SAIGON
Tel: 90249-90250

72-Bis Cach Mang Street
SAIGON, VIETNAM
Tel: 23526

CABLE ADDRESS:
COLXPAC SAIGON

MAILING ADDRESS:
APO SAN FRANCISCO 96309

6 April 1973

TO: WHOM IT MAY CONCERN

Subject: Letter of Release and Recommendation

Mr. Nguyen Minh Dat is hereby released from employment with this company as of 1 May 1973, due to the closing of our operations in Vietnam. Mr. Dat was employed by Columbia Export Packers, Inc. in 1969. His position has been supervisor for this company's operations in Saigon. His duties included supervision of packing and crating operations, and supply requisition for our entire Vietnam operations. Mr. Dat was responsible for receiving and accounting for supplies in excess of 20,000 U.S. dollars monthly.

During the three and one half years that Mr. Dat was employed by Columbia Export Packers, I have been unable to find fault with his performance. His "can do" attitude toward his work and his excellent association with personnel working both above and below him was much to his credit.

Mr. Dat, in the opinion of this company, is a very capable employee and it is with deep regret that his employment must be terminated. I highly recommend this individual to anyone considering hiring Mr. Dat.

COLUMBIA EXPORT PACKERS, INC.
NICHOLAS L. WHIPPLE
General Manager
Vietnam
12 CONG LY SAIGON

IV # 37690

Tham-chiếu: Quyết Định số 4.652/TM/QĐ3/TQT/NV
ngày 6-5-1969 của BTL/QĐ3&V3CT.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN ĐOÀN III
SƯ ĐOÀN 18 BÔ-BÌNH

Số 1092/DDTHD/QS/3

CHỨNG-CHỈ GIẢI-NGŨ

Thiếu-Tá PHAM - VĂN - BÈ ; Đại-Dội Trưởng Đại Dội Tổng-Hành-Dinh Sư Đoàn 18 Bô Bình.

chứng nhận:

BSQD NGUYỄN - MINH - ĐẠT

số quân 58/832.401

sinh ngày 02/5/1938

tại Sài - Gòn

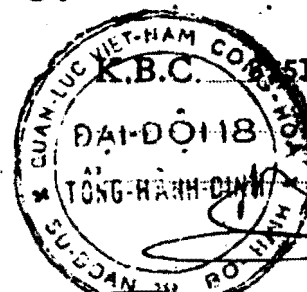
con ông KÀ - XIÊM

và bà NGUYỄN - THỊ - SÂM

Nhập ngũ vào Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 24 tháng 7 năm 1968
đã được giải-ngũ ngày 31 tháng 5 năm 1969.



Lý do: Quân nhân được Hội Đồng GDYK/TYVCH xếp loại "KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN PHU DỊCH",
Được giải ngũ theo đơn xin.
Đương-sự khai về cư-ngụ tại 16/87/31 Nguyễn-Thiên-Thuật ; Sài-Gòn.



K.B.C. 511, ngày 20/5/1969

Đ

IV # 37690

HỌ TÊN NGUYỄN MINH ĐẠT

CẤP-BÁC BSQD

SỐ-QUÂN 58/832.401

NGÀY VÀ NƠI SINH 02.5.1938

SAIGON

CĂN-CƯỚC SỐ 03908339 CẤP T

QUÂN 3 NGÀY 16.2.70

QUÂN-BINH-CHUNG BB

ĐƠN-VỊ TRƯ-BỊ

THÂM NIÊN QUÂN-VỤ (a)

NĂM

THÁNG

NGÀY

ĐỊA-CHỈ 16/87/31 ĐỀ Nguyễn

Thiện Thuật, SAIGON

(a) bằng chữ.

LƯU-Ý

Chiếu theo Huân-Thị số 120-2 ngày 5.11.1970

.....

1. Thẻ này thay thế CCTQD. Trong mọi trường hợp cho đến khi có lệnh mới.

2. CON đang được hoãn hoặc triển ban tái ngũ về mọi lý do (ngoại trừ sức khỏe). Thẻ sẽ do Cơ-Quan Động Viên ký cấp hoặc gia hạn.

3. CON được hoãn về sức-khỏe thẻ sẽ do TTMD Saigon hoặc phòng Miễn-Dịch nơi khám sức-khỏe ký cấp hoặc gia hạn.

4. CON còn trong hạn tuổi TBTG không được hoãn nhưng chưa có lệnh gọi tái ngũ, thẻ sẽ do TK bay QVTT nơi cư ngụ gia hạn khi hết biểu lực.

.....

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA 5557

BỘ QUỐC-PHÒNG

24167 SDV3/TB/I2

SỐ:

THẺ CỰU QUÂN-NHÂN

MẪU

18.9.71

QĐ 1022

9.71.TTALAP.O.419

TÌNH TRẠNG Quan nhân KETCPD
thuộc thành phần chue co
lệnh gọi tại ngũ

HIỆU LỰC

MOT NĂM KE TU NGAY KY

THAM-CHIẾU: QĐ 4652/TM/QĐ3/

TQT/NY ngày 6.5.69

KBC: 4309 Ngày 10 Th.2. 1973

L. Đại-Tá NGUYỄN PHƯỚC NHƯNG

Chánh-Sứ Văn Phòng Quân-Viện 3

Trung-Tá Đ. VAN NHU

Sĩ-Quân Phó-Tá

(b) bằng số và bằng chữ

GIA HẠN HIỆU LỰC (b) 10-02-1975

MUOI THANG HAI NAM MOT

NGAY CHIN TRAM BAY MUOI SAU

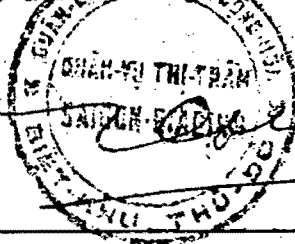
THAM-CHIẾU: HT - 120-2

ngày 05-11-1970 của BQP.

KBC: 4048 Ngày 11-02-1974

Đại-Tá NGUYỄN-CÔNG-VĨNH

Quản-Trưởng QVT.1. Saigon + Gioa-Binh



GIA HẠN HIỆU LỰC (b) 10-02-1976

MUOI THANG HAI NAM MOT

NGAY CHIN TRAM BAY MUOI SAU

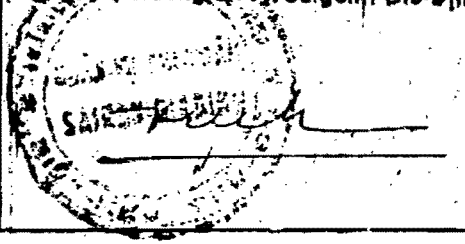
THAM-CHIẾU: HT - 120-2

ngày 05-11-1970 của BQP.

KBC: 4048 Ngày 04-02-1975

Đại-Tá NGUYỄN-CÔNG-VĨNH

Quản-Trưởng QVT.1. Saigon + Gioa-Binh



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 777010 CN

Họ và tên chủ hộ :

Nguyễn Minh Đạt

Ấp, ngõ, số nhà :

q.B. Ấp 5 B

Thị trấn, đường phố :

Liên tỉnh 15

Xã, phường :

Tân Thuận

Huyện :

Định Hải

Ngày 10 tháng 03 năm 1982
Trưởng công an Huyện nhà Đe
Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên



Thieu To Võ đang Tấn

Số NK 3 :

Q134 1.9.

14